**THẦN TIÊN THI DIỆU BÚT của ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN**

HP ***Đạt Tường***

Trong thi thơ Cao Đài qua cơ bút, chúng ta thấy các Đấng Thiêng Liêng dùng những hình thức như: khoán thủ, khoán tâm, khoán vĩ, …

Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên trong Tam Kỳ Phổ Độ là Nhứt Trấn Oai Nghiêm đương kim Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

 “*Thượng Đế đã đem đạo lý đến với nhân sinh trong đủ hình thức, đủ danh từ, đủ ngôn ngữ, cốt ý là làm sao cho nhân sinh tin được, hiểu được và làm theo cho thích hợp với đạo lý.*

*Những trình độ còn kém tiến hóa phải dùng hình thức giả tướng để dắt dẫn họ từ chỗ mê tín lần hồi đến chánh tín. Những hạng nào thích văn chương thi phú cầu kỳ thì cũng được dìu dắt lần đến đường đạo lý chánh chơn...(…)*

*…các hàng Thiên phong chức sắc tín hữu đạo Cao Đài, tuy ngày nay đã tiến bô vượt bực trong hàng thượng đẳng chúng sinh, trước đây Thượng Đế và chư Phật Tiên Thánh Thần cũng vẫn phải* ***dùng huyền cơ diệu bút, thi thơ phú vịnh rắc rối cầu kỳ để đem niềm tin đến cho họ****. Khi họ tin, vịn vào mối dây đạo lý, sẽ được dẫn dắt lần lần đến quy củ chuẩn thằng của Đại Đạo… …*”[[1]](#footnote-1)

Ngài cũng đã thực hiện sự cứu độ theo chiều hướng đó.

Trước tiên, chúng ta hãy xem và đọc một hình thức thơ hết sức độc đáo của Ngài. Đó là bài thơ Vòng Tròn.

# 1. THƠ VÒNG TRÒN Nhựt Nguyệt

Trong nguồn Thánh giáo của Trước Tiết Tàng Thơ có lời dạy xưng danh của một Đấng Thiêng Liêng vào đầu năm 1934.

❖ Trước Tiết Tàng Thơ, 17-11 Quý Dậu (02-01-**1934**)

“*Hãy vẽ một cái vòng, rồi chia ra năm phần đặng viết một hàng quanh cái vòng ấy.* ***Đó là bài thơ nhựt nguyệt của Ta xưng danh****.*

*1: Thái khương đời. 2: Bạch nguyệt ngần trong*

*3: Trường hợp đồng. 4: Canh trường đạo cả*

*5: Phỉ hoài trông*

*Câu đầu, số 1 và 2. Câu thứ nhì, số 2 và 3. Câu thứ ba, số 3 và 4. Câu chót, số 4 và 5.*”

Làm theo lời chỉ dẫn trên đây, ta có bài thi xưng danh khoán thủ như sau:

***Thái*** *khương đời bạch nguyệt ngần trong*

***Bạch*** *nguyệt ngần trong trường hợp đồng*

***Trường*** *hợp đồng canh trường đạo cả*

***Canh*** *trường đạo cả phỉ hoài trông.*

Nhựt Nguyệt là mặt trời (dương) và mặt trăng (âm). Theo Dịch lý: Các câu 1, 3, 5 thuộc số dương nên có ba chữ; câu 2, 4 thuộc số âm nên có bốn chữ

Tiếp theo là một hình thức thơ độc đáo khác mà chúng ta chưa từng thấy có Đấng Thiêng Liêng nào khác làm tương tợ. Đó là:

# 2. THƠ TAM GIÁC

Trong Thánh Đức Chơn Kinh quyển 3, trang 162 có bài thơ

❖ Ngũ Phụng Kỳ Sơn năm **Mậu Dần 1938**

**THI**

|  |  |
| --- | --- |
| **THI****VỊNH****THI TÂM****THẾ ĐẮC**THI TIÊN **TRI**NHẮC LẠI LÚC**THI ĐỀ** KỲ CHUNG**KÝ ƯỚC CÙNG SANH**VỊNH KHÚC CẦM **CHÚNG**NGÂM BUỔI LOẠN LY | THI CÚBÁT THINHU SĨNHẮN **PHÚ THI****GIAO KẾT HÒA****GHI HỨA** KỲ THICÓ HỌC ĐẠO THÍCHBÚT **GIÁO CHÁNH HÀNG****LÊ HOÁT ĐỠ LÒNG** |

**Giải Thi:**

Thi vịnh tâm thi thế đắc tri,

Tiên thi nhắc lại lúc chung kỳ;

Đề thi ký ước cùng sanh chúng,

Cầm khúc vịnh ngâm buổi loạn ly.

Lê hoát đỡ lòng hàng chánh giáo

Bút có học đạo thích thi kỳ

Hứa ghi giao kết hòa thi phú

Nhắn sĩ nhu thi bát cú thi.

**3. XƯNG DANH**

**Long Châu, Hợi thời, ngày 15 tháng 10 năm 1963**

**THI**

***“Mộc*** *tri vốn* ***tử*** *để lưu truyền,*

***Hiếu*** *đễ* ***văn*** *noi lệ tổ tiên.*

***Phú*** *giảm bức bìa viên cổ* ***thị****,*

***Giáng*** *cơ dạy Đạo cả chư hiền.*

***Tòa*** *sen chực rước người lương thiện.*

***Thánh*** *đức điểm tô cứu thế yên.*

***Long*** *hội lập đời an lạc cảnh,*

***Châu*** *phê sắc tứ hậu trung tiền.*

*Chư hiền rõ pháp danh chăng? Chiết rành, mỗi chư hiền nghe rõ:*

*- Chữ mộc* (木) *hiệp với tử* (子) *là chữ* ***LÝ*** (**李**)*.*

*- Chữ hiếu* (孝) *hiệp chữ văn* (文) *là chữ* ***GIÁO*** (**教**)*.*

*- Chữ phú* (富) *giảm bức* (偪) *cùng chữ thị* (示) *là chữ* ***TÔNG*** (**宗**)*.*

*Chư hiền rõ chăng?”*

Vậy, khoán thủ bài thi là “Lý Giáo Tông Giáng Tòa Thánh Long Châu”.

“*Hoa* ***Lý*** *hoa đào hé đón xuân,*

***Đậm*** *màu đậm sắc rộ tưng bừng;*

***Trắng*** *hồng phơi cánh như chờ đón,*

*Khách đến nhàn du thỉnh thoảng dừng*”

-Câu 1: Chữ “**Lý**”.

-Câu 2: Chữ “đậm” hay là chất đậm là chữ “**Thái**”.

-Câu 3: Chữ “Trắng” là “**Bạch**”.

Vậy, đây là bài thi xưng danh: “Lý Thái Bạch ”.

**4.** **Trường hợp của Đạo Trưởng THIỆN BẢO (Ngô Chí Bình- người đã cất Bát Bửu Phật Đài nay được gọi tên Phật Cô Đơn tại khu du lịch Láng Le, huyện Bình Chánh Tp HCM)**

Khi ấy ông Ngô Chí Bình còn là cư sĩ Phật Giáo, không tin vào cơ bút. Đêm đó tại nhà ông Lê Chí Thuần tại đường Duy Tân gần Tân Định (quận Một–Sài gòn) có đàn cơ. Cụ Thuần muốn độ ông Bình nên mời ông hầu đàn. Tuy đi nhưng chưa tin, trong lòng ông nói chừng nào Phật Tiên cho thấy huyền diệu thì ông mới tin. Để độ hàng nguyên căn sứ mạng, đêm đó Đức Lý Giáo Tông giáng cơ, sau khi dạy Đạo xong Ngài cho bốn câu thơ sau:

THI

*“Ngó thấy diệu huyền mới chịu tu,*

*Chính anh nhanh bớt tánh ôn phù;*

*Bì như Trương tướng ư không sánh,*

*Thâm diệu đường trường mới gọi nhu*.”

Dùng lối chiết tự, chúng ta thấy Đức Lý gọi tên **Ngô Chí Bình**:

THI

*NGÓ thấy diệu* ***huyền*** *mới chịu tu,* (Chữ Ngó thêm dấu huyền thành chữ NGÔ)

*CHÍ****NH ANH nhanh bớt*** *tánh ôn phù;* (Chính anh bớt đi chữ nhanh thành chữ CHÍ)

*BÌ NH****Ư*** *Trương tướng* ***ư không*** *sánh,* (Bì như, không có chữ ư, thành chữ BÌNH)

*Thâm diệu đường trường mới gọi nhu.*

**5. CHÍCH THỦ** “**SONG NHỊ-NHỨT TAM**”

***Đạo Lý 20***, Huờn Cung Đàn, Tuất thời, 30-5 Đinh Mùi (07-7-1967)

Bài thứ nhất:

***Con đường*** *đạt mục tiêu thống nhứt,*

***Nhơn đạo*** *cần tích cực thi hành;*

***Phải lo âu****, giúp chúng sanh,*

***Luyến ái*** *vật chất khó thành Đạo Tiên.*

***Rồi thân*** *giẫm trần miền thế tục,*

***Chịu não sầu*** *lục dục vô minh;*

***Giọt nước*** *đổ mạnh thác ghềnh,*

***Nhành dương*** *chan rưới gọi tình thế gian.*

***Đang tẩm tưới*** *tai nàn trần đó,*

***Đờn Tiên*** *không dây, nọ khải reo;*

***Nhún nhảy*** *nhanh nhẹn theo dèo,*

***Khẽ cơn sầu*** *muộn tuân theo sắc Trời.*

***Nương mây*** *cụm đổi dời qua lại,*

***Rảo khắp*** *trần nắm lái thuyền Tiên;*

***Bầu thế giới*** *rọi đuốc thiêng,*

***An gió*** *phóng điển đàn tiền sắc ban.*

***Lần qua*** *lại con đàng hạnh phúc,*

***Gộp hố sâu*** *bến tục vượt lên;*

***Bảo quản*** *biển hận chí bền,*

***Nợ sương*** *phải trả tuổi tên rạng ngời.*

***Còn vấy áo*** *tâm thời phiền não,*

***Cuộc đời*** *tàn cởi tháo oan gia;*

***Như tuyết*** *đổ xuống giang hà,*

***Mất đường câu****, nhịp bóng tà khuất thân.*

Vậy đoạn thi bài này **chích thủ, song nhị, nhứt tam**…[[2]](#footnote-2)

THI

*Con đường nhơn đạo phải lo âu,*

*Luyến ái rồi thân chịu não sầu;*

*Giọt nước nhành dương đang tẩm tưới,*

*Đờn Tiên nhún nhảy khẽ cơn sầu.*

*Nương mây rảo khắp bầu thế giới,*

*An gió lần qua gộp hố sâu;*

*Bao quản nợ sương còn vấy áo,*

*Cuộc đời như tuyết mất đường câu*

-Bài thứ hai:

***Kìa xem*** *lại nơi trần thế sự,*

***Trí thức*** *người gìn giữ tánh linh;*

***Ở nơi đâu*** *cảnh bất bình,*

***Vỗ óc*** *hồi tưởng phát sinh điển lành.*

***Mà suy*** *luận bại thành huynh đệ,*

***Cái vó câu*** *là để tĩnh nhân;*

***Nước lửa*** *đã sẵn kề gần,*

***Tưng bừng*** *trên dưới nơi trần cháy tiêu.*

***Trên cảnh giới*** *luật điều ban xuống,*

***Non dầu*** *bừng, lôi cuốn chúng sanh;*

***Tràn ngập*** *gió ngập bên thành,*

***Dưới đài lâu*** *sẵn dương nhành cứu đây.*

***Ai là*** *đã theo Thầy học Đạo,*

***Quan sát*** *cùng nội giáo ngoại thân;*

***Hy sinh bấy****, lúc ở trần,*

***Rằng kẻ*** *hướng Đạo Tân Dân là đề.*

***Giữ gìn*** *tánh đừng mê thế tục,*

***Luật pháp đâu*** *cũng giục quy hồi;*

***Hướng thiện*** *phản bổn huờn ngôi,*

***Hỏi bao*** *kiếp tạm dập dồi đớn đau.*

***Tầm nẻo đến*** *Bàn Đào Hội yến,*

***Đường về*** *nơi hướng thiện mau đi;*

***Nam Hải*** *sóng dợn tràng thi,*

***Ngự đài lâu*** *phải nhớ thì linh quang.*

Đọc bài thi này y như trước, chiết thành thi bát cú.

THI

*Kìa xem trí thức ở nơi đâu,*

*Vỗ óc mà suy cái vó câu;*

*Nước lửa tưng bừng trên cảnh giới,*

*Non dầu tràn ngập dưới đài lâu.*

*Ai là quan sát hy sinh bấy?*

*Rằng kẻ giữ gìn luật pháp đâu?*

*Hướng thiện hỏi bao tầm nẻo đến,*

*Đường về Nam Hải ngự đài lâu.*

## 6. Cách chiết phức tạp (kết hợp khoán thủ, khoán vĩ, khoán tâm)

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Rằm tháng 7 Bính Ngọ (30-8-1966)[[3]](#footnote-3)

Tại đàn kiểm phê Phúc trình Tam Cá nguyệt CQPTGL, Đức Giáo Tông giáng cơ dạy các Ban từng vé thi, ráp lại thành bài Trường thiên:

*1.Nâng trình độ tinh thần tiến hóa,*

*Đỡ gian nguy phúc họa thời cơ;*

*Non sông nhân loại đang chờ,*

*Phổ thông giáo lý dựng cờ mới nên.(1)*

*2.Bậc giác ngộ xây nền móng đạo,*

*Trí thông minh hoài bão Tam Kỳ;*

*Liên giao mở lối tương tri,*

*Bá Nha âu phải Tử Kỳ hòa âm.(2)*

*3.Thanh thiếu niên mầm non bất diệt,*

*Trái ngon nhờ người biết gieo trồng;*

*Đạo mầu hòa điệu quốc phong,*

*Tương lai nếu có nhờ trong hội này*

*4.Mong đệ muội dụng tài sở hữu,*

*Gì riêng mình nghiên cứu lý chơn;*

*Hết lòng chánh kỷ hóa nhơn,*

*Văn chương đạo lý phục hưng trung hòa.(4)*

*5.Là khuôn mẫu tạo ra chánh thể,*

*Thế lập thành cải tệ phò nguy;*

*Con đường vạn giáo hồi quy,*

*Mau mau thực hiện trở về bổn nguyên.*

*6.Đạo đức sẵn mối giềng cơ bản,*

*Ký chú lo xứng đáng vị ngôi;*

*Có câu “khuynh phúc tài bồi”,*

*Vô hương tiền lập nghĩ thôi thế thường.*

*7.Xa mã ấy nhữ đường khanh tướng,*

*Hậu trung tiền vấp vướng bao nhiêu;*

*Học đi giới luật quy điều,*

*Dầu chi chi cũng một chiều mới nên*

Một tuần sau, Đức Đông Phương Chưởng Quản có dịp giáng đàn dạy đạo Ngài ban ân chỉ dẫn:

“*Luôn tiện, Bần Đạo cũng chỉ giúp cho chư hiền đệ hiền muội một việc nữa là kỳ đệ nhị tam cá nguyệt phúc trình, chư hiền đệ đã đem đến sự hân hoan cho Giáo Tông Đại Đạo, cũng như Bần Đạo và các Đấng Thiêng Liêng, (...)*

*Đây Bần Đạo chỉ những lời than phiền của Đức Lý Giáo Tông trong bài Trường Thiên ở đàn phúc trình đệ nhị; cho đem các vé trường thiên nối lại thành một bài Thi Bài và đọc suông từ trên xuống dưới, chủ ý biên kỹ Bần Đạo dạy đây:*

*Những câu thất là khoán thủ;* ***hai vé đầu****, lục bát khoán vĩ.* ***Vé thứ ba****, lục bát dùng chữ thứ tư là khoán tâm.* ***Hai vé kế*** *cũng như hai vé đầu.****Vé thứ sáu****, câu lục dùng chữ thứ tư và câu bát. Cùng với hai câu lục bát* ***vé thứ bảy*** *dùng chữ thứ ba là khoán tâm.Cứ như thế, từ trên đọc xuống dưới, sẽ có một bài tứ tuyệt đặc biệt riêng cho Cơ Quan.*”[[4]](#footnote-4)

Thực hiện theo lời chỉ dạy của Đức Đông Phương:

***-hai vé đầu****, Câu thất là* ***khoán thủ*** *lục bát* ***khoán vĩ****:*

***1.Nâng*** *trình độ tinh thần tiến hóa,*

***Đỡ*** *gian nguy phúc họa thời cơ;*

*Non sông nhân loại đang* ***chờ,***

*Phổ thông giáo lý dựng cờ mới* ***nên****.*

***2.Bậc*** *giác ngộ xây nền móng đạo,*

***Trí*** *thông minh hoài bão Tam Kỳ;*

*Liên giao mở lối tương* ***tri****,*

*Bá Nha âu phải Tử Kỳ hòa* ***âm****.*

*-* ***Vé thứ ba****, lục bát dùng chữ thứ tư là* ***khoán tâm****:*

***3.Thanh*** *thiếu niên mầm non bất diệt,*

***Trái*** *ngon nhờ người biết gieo trồng;*

*Đạo mầu hòa* ***điệu*** *quốc phong,*

*Tương lai nếu* ***có*** *nhờ trong hội này.*

*-* ***Hai vé kế*** *cũng như hai vé đầu:*

***4.Mong*** *đệ muội dụng tài sở hữu,*

***Gì*** *riêng mình nghiên cứu lý chơn;*

*Hết lòng chánh kỷ hóa* ***nhơn****,*

*Văn chương đạo lý phục hưng trung* ***hòa****.(4)*

***5.Là*** *khuôn mẫu tạo ra chánh thể,*

***Thế*** *lập thành cải tệ phò nguy;*

*Con đường vạn giáo hồi* ***quy****,*

*Mau mau thực hiện trở về bổn* ***nguyên.***

***- Vé thứ sáu****, câu lục dùng chữ thứ tư và câu bát:*

***6.Đạo*** *đức sẵn mối giềng cơ bản,*

***Ký*** *chú lo xứng đáng vị ngôi;*

*Có câu “khuynh* ***phúc*** *tài bồi”,*

*Vô hương tiền* ***lập*** *nghĩ thôi thế thường.*

*-* ***vé thứ bảy*** *dùng chữ thứ ba là* ***khoán tâm****:*

***7.Xa*** *mã ấy nhữ đường khanh tướng,*

***Hậu*** *trung tiền vấp vướng bao nhiêu;*

*Học đi* ***giới*** *luật quy điều,*

*Dầu* ***chi*** *chi cũng một chiều mới nên*

*- Cứ như thế, từ trên đọc xuống dưới, sẽ có một bài tứ tuyệt đặc biệt dạy Cơ Quan:*

***Nâng đỡ, chờ nên bậc trí tri,***

***Âm thanh trái điệu có mong gì;***

***Nhơn hòa là thế quy nguyên đạo,***

***Ký phúc lập xa hậu giới chi****.*

**TẠM KẾT**

Qua trích dẫn Thánh giáo từ cơ bút Cao Đài trong giai đoạn đầu khai Đạo, có thể thấy Đức Lý đã dùng thi tài siêu phàm của Ngài với hình thức “*văn chương thi phú cầu kỳ*” để độ dẫn các nguyên nhân.

Nhưng về sau, cũng tại Thiên Lý Đàn, vào ngày 20-9 Kỷ Dậu (30-10-1969), Đức Lý Giáo Tông dạy:

“*Hôm nay, Bần Đạo nói rằng:*

*Từ đây hoặc về sau nữa, không dùng huyền cơ diệu bút hoặc thi văn cầu kỳ rắc rối hoặc những hình thức hấp dẫn khác để đỡ phí thì giờ mà dạy bảo chư hiền đệ muội đi ngay vào những vấn đề chánh là hành đạo, học đạo và phổ truyền giáo lý.*”

Căn trí nhân sanh có nhiều trình độ. Chính vì thế, việc sử dụng hình thức văn chương thi phú cầu kỳ của các Đấng Thiêng Liêng nói chung và của Đức Lý Đại Tiên nói riêng để tạo lòng tin với một bộ phận nhân sanh hầu có thể dẫn dắt họ trên đường tiến hóa tâm linh vẫn luôn là phương cách hữu dụng hết sức cần thiết.

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thiên Lý Đàn, 20-9 Kỷ Dậu (30-10-1969). [↑](#footnote-ref-1)
2. Chích thủ, song nhị, nhứt tam: Chọn lấy các chữ đầu của những câu thơ, lấy hai chữ đầu của hai câu rồi ba chữ đầu của một câu kế tiếp thì sẽ được một câu bảy chữ của bài thi thất ngôn bát cú mới. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đàn do Đồng tử Hoàng Mai sinh năm 1954 (12 tuổi) thủ cơ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thiên Lý Đàn, 24-7 Bính Ngũ (08-9-1966). [↑](#footnote-ref-4)